



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính doanh nghiệp HPI

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001011441	Nguyễn Đào Vi	Anh	22/09/2001	TC10B	01	1	6,0	1	Anh	lẻ
2	000002	1101010760	Nguyễn Ngọc	An	05/11/2005	TC11A	01	2	4,5	01	An	chẵn
3	000003	1101010762	Nông Quốc	An	14/02/2005	TC11A	01	3	5,0	01	Quốc An	lẻ
4	000004	1101010765	Lương Ngọc	Anh	28/05/2005	TC11A	01	4	5,3-10% Không	1	Anh	chẵn BB
5	000005	1101010774	Phạm Hoàng Phương	Anh	28/11/2004	TC11A	01	5	5,0	01	Phạm	lẻ
6	000006	1101010778	Dương Ngọc	Ánh	02/09/2005	TC11A	01	6	4,3-10% Không	1	Ánh	chẵn BB
7	000007	1101011263	Nguyễn Việt	Cường	13/09/2005	TC11A	01	7	5,8	01	Cường	lẻ
8	000008	1101011391	Trần Hải	Đặng	13/03/2005	TC11A	01	8	4,3	01	Đặng	chẵn
9	000009	1101010788	Nguyễn Tiến	Đạt	29/05/2005	TC11A	01	9	6,0	01	Đạt	lẻ
10	000010	1101011265	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	08/05/2005	TC11A	01	10	6,8	01	Diệu	chẵn
11	000011	1101011733	Khương Minh	Đức	11/09/2004	TC11A	01	11	5,8	01	Đức	lẻ
12	000012	1101010795	Nguyễn Việt	Dũng	16/01/2005	TC11A	01	12	3,8	01	Việt	chẵn
13	000013	1101010520	Trần Minh	Dũng	26/07/2005	TC11A	01	13	5,5	01	Dũng	lẻ
14	000014	1101010798	Nguyễn Thảo	Dương	01/01/2005	TC11A	01	14	4,0	01	Thảo	chẵn
15	000015	1101010799	Phạm Bình	Dương	03/07/2005	TC11A	01	15	4,0	01	Phạm	lẻ
16	000016	1101010800	Tạ Minh	Dương	03/08/2005	TC11A	01	16	6,8	01	Minh	chẵn
17	000017	1101010801	Vũ Thủy	Dương	26/08/2005	TC11A	01	17	4,0	01	Thủy	lẻ
18	000018	1101010802	Đặng Khánh	Duy	18/01/2005	TC11A	01	18	5,0	01	Duy	chẵn
19	000019	1101010803	Nguyễn Phương	Duy	05/12/2005	TC11A	01	19	7,0	01	Phương	lẻ
20	000020	1101010806	Trần Thị Vân	Giang	30/04/2005	TC11A	01	20	3,8	01	Giang	chẵn
21	000021	1101010808	Lê Ngân	Hà	22/11/2005	TC11A	01	21	6,0	01	Ngân	lẻ
22	000022	1101010811	Đỗ Thị Thúy	Hằng	12/01/2005	TC11A	01	22	0,8-10% Không	1	Hằng	chẵn BB
23	000023	1101010812	Nguyễn Thu	Hằng	10/10/2005	TC11A	01	23	6,8	01	Hằng	lẻ
24	000024	1101010816	Phạm Thị	Hiền	07/01/2005	TC11A	01	24	5,0	01	Hiền	chẵn
25	000025	1101010817	Dư Quang	Hiệp	29/10/2005	TC11A	01	25	4,0	01	Hiệp	lẻ
26	000026	1101011276	Đỗ Thanh	Hoa	18/12/2005	TC11A	01	26	4,0	01	Hoa	chẵn
27	000027	1101010821	Bùi Việt	Hoàng	29/11/2005	TC11A	01	27	3,5	01	Hoàng	lẻ
28	000028	1101010822	Nguyễn Huy	Hoàng	30/10/2005	TC11A	01	28	1,5	01	Hoàng	chẵn
29	000029	1101010827	Nguyễn Thị Hoàng	Hương	06/01/2005	TC11A	01	29	4,5	01	Hương	lẻ
30	000030	1101010828	Phùng Thị Thu	Hương	13/12/2005	TC11A	01	30	7,8	01	Thu	chẵn
31	000031	1101010830	Nguyễn Quang	Huy	14/08/2005	TC11A	01	31	6,0	01	Quang	lẻ
32	000032	1101010831	Bùi Khánh	Huyền	21/10/2005	TC11A	01	32	3,8	01	Huyền	chẵn
33	000033	1101010834	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	29/08/2005	TC11A	01	33	7,5	01	Khánh	lẻ
34	000034	1101010835	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	14/01/2005	TC11A	01	34	6,8	01	Thanh	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 34

Tổng số tờ giấy thi: 34

Tổng số biên bản: 03

Ngày: 25 tháng 06 năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cao Thị Hằng

Phan Thuý Nga



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025
Học phần: Tài chính doanh nghiệp HPI

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000035	1101010837	Phạm Trung	Khải	10/07/2005	TC11A	01	35	3,5	01	Khải	le'
2	000036	1101011445	Ngô Hoàng	Lan	12/06/2005	TC11A	01	36	7,5	01	Lan	chấn
3	000037	1101010846	Đỗ Thị Hoàng	Linh	29/04/2005	TC11A	01	37	6,5	01	Linh	le'
4	000038	1101011382	Nguyễn Khánh	Linh	17/02/2005	TC11A	01	38	3,0	01	Linh	chấn
5	000039	1101011332	Toàn Hoàng Bảo	Linh	27/08/2005	TC11A	01	39	5,0	02	linh	le'
6	000040	1101010853	Lê Tuấn	Long	13/11/2005	TC11A	01	40	1,8	01	Long	chấn
7	000041	1101010174	Đỗ Phương	Ly	03/01/2005	TC11A	01	41	8,0	01	ly	le'
8	000042	1101011288	Trần Khánh	Ly	15/11/2005	TC11A	01	42	2,8	01	Ly	chấn
9	000043	1101010180	Chu Thị Hoàng	Mai	01/11/2005	TC11A	01	43	9,3	01	Mai	le'
10	000044	1101030632	Chu Hải	Nam	31/05/2005	TC11A	01	44	1,5	01	Nam	chấn
11	000045	1101010864	Đỗ Hằng	Nga	03/11/2005	TC11A	01	45	8,0	01	Nga	le'
12	000046	1101011293	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	17/07/2005	TC11A	01	46	2,5	01	Ngân	chấn
13	000047	1101010876	Nguyễn Yến	Nhi	23/03/2005	TC11A	01	47	7,3	01	Nhi	le'
14	000048	1101010879	Hà Thị Hồng	Nhung	05/05/2005	TC11A	01	48	5,0	01	Nhung	chấn
15	000049	1101010237	Nguyễn Nam	Phương	26/01/2005	TC11A	01	49	4,3	01	Phương	le'
16	000050	1101010887	Nguyễn Xuân	Quang	31/01/2005	TC11A	01	50	4,5	01	Quang	chấn
17	000051	1101011304	Đặng Thị Phương	Thảo	17/08/2005	TC11A	01	51	5,0	01	Thảo	le'
18	000052	1101010899	Nguyễn Thị Anh	Thơ	01/08/2005	TC11A	01	52	2,0	01	Thơ	chấn
19	000053	1101010900	Đỗ Minh	Thu	13/09/2005	TC11A	01	53	7,5	01	Thu	le'
20	000054	1101011305	Nguyễn Thanh	Thu	27/01/2005	TC11A	01	54	5,3	01	Thu	chấn
21	000055	1101010280	Đỗ Hoài	Thương	29/03/2005	TC11A	01	55	8,0	01	Thương	le'
22	000056	1101011310	Đình Quốc	Toàn	25/06/1997	TC11A	01	56	4,3	01	Toàn	chấn
23	000057	1101010903	Lương Quỳnh	Trang	09/11/2005	TC11A	01	57	7,3	01	Trang	le'
24	000058	1101011314	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	20/01/2005	TC11A	01	58	8,5	02	Trang	chấn
25	000059	1101021056	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/01/2005	TC11A	01	59	3,0	01	Trang	HP CK
26	000060	1101011315	Phạm Thị	Trang	29/01/2004	TC11A	01	60	9,0	01	Trang	chấn
27	000061	1101010904	Phan Thị Huyền	Trang	10/10/2005	TC11A	01	61	5,3	01	Trang	le'
28	000062	1101011250	Hoàng Quốc	Tuấn	06/11/2005	TC11A	01	62	2,5	01	Tuấn	chấn
29	000063	1101011377	Đỗ Thế	Tùng	09/10/2005	TC11A	01	63	3,5	01	Tùng	le'
30	000064	1101010911	Đỗ Tường	Vy	07/08/2005	TC11A	01	64	4,3	01	Vy	chấn
31	000065	1101010912	Nguyễn Kim	Xuân	21/03/2005	TC11A	01					HP,ĐK
32	000066	1101010329	Trần Thị Chiêu	Xuân	07/05/2005	TC11A	01	65	3,8	01	Xuân	chấn
33	000067	1101011370	Đình Thị Hải	Yến	09/03/2004	TC11A	01	66	8,0	01	Yến	le'
34	000068	0901010121	Đình Ngọc	Tùng	25/04/2003	TC9A	01	67	2,0	01	Tùng	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 33

Tổng số tờ giấy thi: 35

Tổng số biên bản: 0

Ngày 25 tháng 6 năm 2025

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

Phạm T.T. Hương

Lưu Thị Yến



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

(Thi ghép do hoãn thi học kỳ 2 năm học 2023-2024)

Học phần: Tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000069	1001010834	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	15/09/2004	TC10A		68	6,0	01	nghe	Có

Tổng số sinh viên dự thi: ~~34~~ 01

Tổng số tờ giấy thi: 01

Tổng số biên bản: 01

Cán bộ coi thi 1

Phạm T.T. Huỳnh

Ngày 25. tháng 6. Năm 2025.

Cán bộ coi thi 2

Lưu Thị Yên